

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 13/2007/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 1 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về thành lập, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và Quy chế hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 1039/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 28 tháng 08 năm 2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Nghị định số 120/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập, vị trí, chức năng của Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng

- Thành lập Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.
- Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (sau đây gọi là Văn phòng Ban Chỉ đạo) là cơ quan hoạt động chuyên trách, giúp việc của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) và

Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (sau đây gọi tắt là Trưởng Ban Chỉ đạo); có chức năng tham mưu, tổ chức phục vụ các hoạt động của Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Văn phòng Ban Chỉ đạo có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội; có tư cách pháp nhân, có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; được sử dụng con dấu hình Quốc huy theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ Văn phòng Ban Chỉ đạo

Văn phòng Ban Chỉ đạo có các nhiệm vụ sau đây:

1. Xây dựng, trình Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo chương trình, kế hoạch, báo cáo công tác của Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo; tham gia ý kiến về các chương trình, kế hoạch, đề án, dự thảo văn bản có liên quan đến phòng, chống tham nhũng do các cơ quan, tổ chức, địa phương trình Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Chủ trì hoặc phối hợp chuẩn bị nội dung, tổ chức và phục vụ các cuộc họp, làm việc của Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và cá nhân; thông báo ý kiến chỉ đạo, kết luận của Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện ý kiến chỉ đạo, kết luận của Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo mà Văn phòng Ban Chỉ đạo đã ra văn bản thông báo.

3. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

4. Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng của Ban Chỉ đạo; kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình đó;

b) Đôn đốc hoạt động kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra phục vụ công tác phòng, chống tham nhũng; đôn đốc, chỉ đạo việc kiểm tra hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vụ việc tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp mà dư luận xã hội quan tâm; tổ chức kiểm tra việc xử lý một số vụ, việc tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, báo cáo Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo;

- c) Phối hợp hoạt động của các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, kiểm sát, toà án trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng;
- d) Kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết tố cáo, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại và xử lý các thông tin về tham nhũng và công tác phòng, chống tham nhũng;
- đ) Kiểm tra việc quản lý, cung cấp thông tin, tuyên truyền về tình hình và công tác phòng, chống tham nhũng; chỉ đạo việc xử lý những hành vi vi phạm trong lĩnh vực này;
- e) Theo dõi, đôn đốc hoạt động của các đơn vị chuyên trách chống tham nhũng thuộc Bộ Công an, Thanh tra Chính phủ và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; hướng dẫn, đôn đốc hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

5. Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc:

- a) Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền xử lý của Thủ tướng Chính phủ và kiến nghị, yêu cầu xem xét, xử lý những người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khác khi những người này để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình;
- b) Xử lý những người có dấu hiệu tham nhũng hoặc hành vi tham nhũng theo quy định tại các khoản 4, 5 và 6 Điều 5 Nghị quyết số 1039/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 28 tháng 08 năm 2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

6. Trong trường hợp có yêu cầu hoặc khi xét thấy cần thiết, báo cáo, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo về những vấn đề liên quan đến tham nhũng (nếu có) của cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Thủ tướng Chính phủ.

7. Giúp Ban Chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo các hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật; thực hiện hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng theo chương trình công tác đã được Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo phê duyệt.

8. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền

quản lý.

9. Quản lý tài chính, tài sản được giao; lập dự toán kinh phí hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ đạo và đề nghị Chính phủ trình Quốc hội quyết định; tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

10. Quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng về phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

11. Bảo đảm các điều kiện vật chất và kỹ thuật cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

12. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo và Thủ tướng - Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

Điều 3. Quyền hạn của Văn phòng Ban Chỉ đạo

1. Văn phòng Ban Chỉ đạo có quyền hạn sau:

a) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và người có thẩm quyền cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tham nhũng và kết quả công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình;

b) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và người có thẩm quyền thực hiện các biện pháp bảo vệ người tố cáo hành vi tham nhũng, tham gia và thực hiện nhiệm vụ chống tham nhũng; đề nghị khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật; kiến nghị xử lý những người có hành vi lợi dụng việc chống tham nhũng để vu cáo, hãm hại người khác;

c) Theo ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp, làm việc với lãnh đạo các Ban của Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội để thảo luận các vấn đề liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng mà các cơ quan, tổ chức còn có ý kiến khác nhau để trình Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.